

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-CĐBC ngày: / /2011)
của Hiệu trưởng Trường cao đẳng BC Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp

Lớp Học: Công nghệ kỹ thuật xây dựng - K10

Ngành: Công nghệ kỹ thuật xây dựng

Hệ ĐT: Cao đẳng chính quy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		LỚP HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI (LV,DA) TN			TBC TKHOÁ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
							CHDAT	KTTCTC	KHTTHCM		
1	0710060012	Võ Thành	Hưng	KTCTK10	25/11/1988	Quảng Ngãi	5.0	7.0	6.0	6.01	TB khá
2	0710060020	Phạm Hải	Đăng	KTCTK10	16/10/1988	TP.HCM	6.5	6.0	6.0	6.11	TB khá
3	0710060045	Đỗ Tấn	Tĩnh	KTCTK10	12/11/1988	Quảng Ngãi	5.0	5.0	6.0	5.85	TB
4	0810060001	Trần Văn	Ân	KTCTK10	01/10/1984	Quảng Nam	7.0	9.0	7.0	6.87	TB khá
5	0810060005	Nguyễn Văn	Đúng	KTCTK10	12/11/1983	Đồng Tháp	5.0	9.5	7.0	6.39	TB khá
6	0810060009	Phạm Quốc	Hằng	KTCTK10	10/02/1989	Ninh Thuận	7.5	9.5	5.0	6.08	TB khá
7	0810060010	Lương Thị	Hạnh	KTCTK10	10/08/1989	Nghệ An	5.0	7.5	6.0	6.35	TB khá
8	0810060012	Võ Viết	Hiếu	KTCTK10	20/02/1990	Quảng Nam	6.5	8.0	6.0	5.95	TB
9	0810060017	Nguyễn Văn	Luyến	KTCTK10	02/10/1989	Phú Yên	8.0	6.0	5.0	6.11	TB khá
10	0810060020	Nguyễn Thành	Nam	KTCTK10	28/08/1988	TP.HCM	8.0	9.0	6.0	6.38	TB khá
11	0810060024	Trần Công Đại	Phát	KTCTK10	13/08/1990	Tiền Giang	8.0	9.0	5.0	6.14	TB khá
12	0810060028	Ngô Minh	Tài	KTCTK10	11/10/1989	Tiền Giang	8.0	9.0	5.0	6.29	TB khá
13	0810060032	Hồ Xuân Tấn	Thành	KTCTK10	15/11/1989	Bình Thuận	8.5	9.0	6.0	6.36	TB khá
14	0810060033	Huỳnh Hữu	Thọ	KTCTK10	14/05/1990	Tiền Giang	7.0	7.0	6.0	6.36	TB khá
15	0810060035	Nguyễn Thanh	Tùng	KTCTK10	06/05/1989	Phú Yên	8.5	9.0	6.5	6.59	TB khá
16	0810060036	Phạm Minh	Tiến	KTCTK10	10/02/1991	Bình Định	8.0	6.5	5.5	5.87	TB
17	0810060038	Bùi Anh	Tuấn	KTCTK10	15/08/1990	Hà Nam Ninh	8.0	5.0	7.0	6.07	TB khá
18	0810060039	Lê Hoàng	Tuấn	KTCTK10	28/05/1988	Bến Tre	5.0	9.0	6.5	6.22	TB khá
19	0810060041	Trịnh Anh	Tuấn	KTCTK10	03/09/1990	TP.HCM	8.0	9.0	5.0	6.33	TB khá
20	0810060043	Huỳnh Minh	Vương	KTCTK10	10/12/1989	Quảng Ngãi	8.0	9.0	6.5	6.06	TB khá

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		LỚP HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI (LV,ĐA) TN			TBC TKHOÁ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
							CHDAT	KTTCTC	KHTTHCM		
21	0810060044	Đào Lý	Viên	KTCTK10	24/07/1990	Phú Yên	7.0	6.5	6.5	6.29	TB khá
22	0810060047	Nguyễn Công	Thành	KTCTK10	20/08/1988	Đắk Lắk	8.0	9.5	7.0	6.05	TB khá

Tổng Số: 22

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TP.Hồ Chí Minh , ngày .../.../ 2011
NGƯỜI LẬP BẢNG

ThS. Nguyễn Thế Lực

Phạm Minh Trung